

QUY ĐỊNH

SỐ 367-BVTV/QĐ NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 1996 CỦA CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT VỀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HẠN CHẾ SỬ DỤNG Ở VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 681-NN/BVTV/QĐ ngày 22-5-1996 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử dụng trong nông nghiệp ở Việt Nam;

- Trên cơ sở Quy định số 310-TT/BVTV ngày 16-4-1992 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (nay là Cục Bảo vệ thực vật), Quy định số 904-BVTV/QĐ ngày 28-5-1994 và Quy định số 261-BVTV/QĐ ngày 10-5-1995 của Cục Bảo vệ thực vật về việc sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam, nay Cục Bảo vệ thực vật quy định cụ thể việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1- Chỉ những người đã được huấn luyện hoặc dưới sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ chuyên trách về bảo vệ thực vật mới được sử dụng thuốc. Khi sử dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt sự chỉ dẫn ở nhãn thuốc.

2- Nhãn thuốc phải ghi thật đầy đủ và rõ ràng về cách sử dụng cho phù hợp với quy định này.

3- Không tuyên truyền, quảng cáo các loại thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1- Aluminium Phosphide (các tên thương mại: Phostoxin, Gastoxin, Celphos...)

- Chỉ cho phép những người chuyên trách khử trùng sử dụng;

- Chỉ được sử dụng để khử trùng kho tàng, phương tiện vận chuyển, nông lâm sản, hàng hoá khác và những nơi có đủ điều kiện làm kín khí;

- Cấm sử dụng cho rau quả tươi và các loại hàng hoá có thuỷ phần cao trên 18%.

Kho tàng và phương tiện khử trùng phải đảm bảo khô ráo;

- Cấm để thuốc tiếp xúc trực tiếp thiết bị, dụng cụ bằng đồng, hợp kim đồng và các kim loại quý hiếm trong quá trình sử dụng, bảo quản thuốc.

2- Carbofuran: (các tên thương mại: Furadan, Curaterr, Yaltox...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng hạt có hàm lượng hoạt chất không quá 3%;

- Chỉ được sử dụng để xử lý đất cho cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, vườn ươm, cây cảnh;

- Không được sử dụng cho rau và cây dược liệu;

- Không được sử dụng ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi tôm cá;

- Không được sử dụng cho lúa từ thời kỳ làm đòng trở đi.

3- Dicrotophos (các tên thương mại: Bidrin, Carbicron, Ektafos ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 50%;
- Chỉ được sử dụng trên một số cây công nghiệp (mía, dừa, cà phê...), trước khi ra hoa;
- Cấm sử dụng trên lúa, rau, màu, cây chè và cây dược liệu;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

4- Diclorvos (các tên thương mại: DDVP, Nuvan, Demon, Nogos...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 50%;
- Chỉ được sử dụng trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả trước khi ra hoa;
- Sử dụng để sát trùng kho trước khi cất giữ nông sản và hàng hoá khác;
- Không sử dụng ở nơi nuôi ong mật và gần vùng nuôi tôm cá;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

5- Dicofol (các tên thương mại: Kelthan...)

- Cấm dùng Dicofol có chứa tạp chất DDT trên 0,1%;
- Chỉ được sử dụng trừ nhện trên cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả, một số cây rau, màu (ớt, sắn, cà) trồng xa nơi ao hồ nuôi tôm, cá.

6- Endosulfan (các tên thương mại: Endosol, Cyclodan, Thiodan, Thiodol...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 40%;
- Được sử dụng trên các cây trồng cạn như cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây cảnh trước khi ra hoa;
- Không được sử dụng trên lúa ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi tôm cá;
- Không được sử dụng cho rau, màu, cây dược liệu;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

7- MAFA (các tên thương mại: Dinasin, Neo - Asozin ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 6,5%;
- Chỉ được sử dụng trước khi lúa trổ 7-10 ngày;
- Cấm sử dụng ở vùng lúa xuất khẩu.

8- Magnesium phosphide (tên thương mại: Magtoxin)

- Chỉ cho phép những người chuyên trách khử trùng sử dụng;
- Chỉ được sử dụng để khử trùng kho tàng, phương tiện vận chuyển, nông lâm sản, hàng hoá khác và những nơi có đủ điều kiện làm kín khí;
- Cấm sử dụng cho rau quả tươi và các hàng hoá có thủy phân cao trên 18%. Kho tàng và phương tiện khử trùng phải đảm bảo khô ráo;
- Cấm để thuốc tiếp xúc trực tiếp với các thiết bị, dụng cụ bằng đồng, hợp kim đồng và các kim loại quư hiếm trong quá trình sử dụng, bảo quản thuốc.

9- Methamidophos (các tên thương mại: Dynamite, Filitox, Monitor, Tamaron, Master, Isometha, Isosuper...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 70%;
- Được sử dụng trên các cây công nghiệp (trừ cây chè), cây lâm nghiệp,

cây ăn quả, cây cảnh trước khi ra hoa;

- Không được sử dụng trên lúa ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi tôm cá;
- Không được sử dụng trên rau, chè và cây dược liệu;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

10- Methyl Bromide (các tên thương mại: Brom-O-Gas, Dowfome, Meth-O-Gas...)

- Chỉ cho phép những người chuyên trách khử trùng sử dụng;
- Chỉ sử dụng để khử trùng kho tàng, phương tiện vận chuyển, nông lâm sản, hàng hoá khác và những nơi có đủ điều kiện làm kín khí;
- Không được sử dụng để khử trùng các sản phẩm có hàm lượng dầu cao như lạc, vừng ... tới lần thứ 2;
- Không được sử dụng để khử trùng các loại hạt giống, cành ghép, mắt cây ghép, cây con giống và hoa quả tươi nếu thuốc có chứa Chloropicrin.

11- Methylene bis Thiocyanate 5% + Quaternary ammonium compounds 25% (tên thương mại: Celbrite MT 30 EC)

- Chỉ được dùng để xử lý gỗ, cấm không được sử dụng vào các mục đích khác.

12- Methyl Parathion (các tên thương mại: Danacap M 25, M 40; Folidol - M 50 EC; Isomethyl 50 ND; Metaphos 40 EC, 50 EC; Methylparathion 20 EC, 40 EC; Milion 50 EC; Proteon 50 EC; Wofatox 50 EC ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 50%;
- Được sử dụng trên các cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây cảnh trước khi ra hoa;
- Được sử dụng cho lúa cạn trước khi trổ;
- Không được sử dụng cho rau, cây dược liệu;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

13- Monocrotophos (các tên thương mại: Apadrin, Azodrin, Magic, Nuvacron, Thunder ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 50%;
- Được sử dụng trên các cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây cảnh trước khi ra hoa;
- Không được sử dụng cho rau, cây dược liệu;
- Không được sử dụng trên lúa ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi tôm cá;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

14- Paraquate (các tên thương mại: Gramoxone ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 75%, chứa chất gây nôn, gây mùi khó chịu, và có màu đặc biệt;
- Chỉ được sử dụng trừ cỏ cho cây lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, vườn ươm và vùng đất không trồng trọt;
- Không được sử dụng trên cây lương thực, rau màu và cây dược liệu.

15- Phosphamidon (các tên thương mại: Dimecron, Apamidon ...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng lỏng có hàm lượng hoạt chất không quá 50%;
- Chỉ được sử dụng trên các cây trồng cạn như cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây cảnh trước khi ra hoa;
- Không được sử dụng cho rau, cây dược liệu;
- Không được sử dụng trên lúa ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi tôm cá;
- 48 giờ sau khi dùng thuốc, người và vật nuôi mới được vào khu vực đã sử dụng thuốc.

16- Phosphua kẽm (các tên thương mại: Fokeba, QT-92, Zinphos...)

- Chỉ được sử dụng ở dạng bột có hàm lượng hoạt chất không quá 20%;
- Chỉ được sử dụng làm bả diệt chuột, không được dùng để rắc, hạ nước hoặc hỗn hợp với các thuốc khác;
- Cấm sử dụng ở nơi công cộng, gần trại chăn nuôi;
- Khi sử dụng phải đặc biệt chú ý kho tàng và nơi đặt bả chuột và có biện pháp đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi trong suốt thời gian đặt bả.

17- Carbary 4% + Lindane 4% (các tên thương mại: Carbadan 4/4 G, Sevidol 4/4 G)

- Chỉ được sử dụng ở dạng hạt có hàm lượng hoạt chất không quá 4%;
- Chỉ được sử dụng trên cây công nghiệp dài ngày (trừ chè, cà phê, hạt điều), cây lâm nghiệp và một số cây trồng khác vào thời kỳ trước khi ra hoa, trổ bông (lúa, ngô);
- Không được sử dụng ở những vùng trồng lúa để xuất khẩu;
- Không được sử dụng cho lúa và các cây trồng khác ở khu vực hoặc gần khu vực nuôi trồng thủy sản;
- Không được sử dụng cho rau, màu, cây dược liệu và cây ăn quả;

18- Sodium Pentachlorophenate monohydrate (tên thương mại: Copas NAP 90G)

- Chỉ được sử dụng để xử lý gỗ, cấm không được sử dụng vào các mục đích khác.

19- Sodium Tetraborate decahydrate 54% + Boric acid 36% (tên thương mại: Celbor 90 SP)

- Chỉ được dùng để xử lý gỗ, không được sử dụng vào các mục đích khác.

20- Tribromophenol (tên thương mại: Injecta AB 30 L)

- Chỉ được dùng để xử lý gỗ, cấm không được sử dụng vào các mục đích khác.

21- Tributyltin Naphtenate (tên thương mại: Timber life 16 L)

- Chỉ được dùng để xử lý gỗ, cấm không được sử dụng vào các mục đích khác.